

*(Ban hành kèm theo Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn về việc thành lập và quản lý quỹ mở)*  
*(Issued in association with Circular 183/2011/TT-BTC guiding establishment and management of the Open-Ended Fund)*

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**  
**STATEMENT OF CHANGE IN NET ASSET VALUE AND TRADING OF FUND CERTIFICATE**

*Từ ngày 19 tháng 07 năm 2016 đến ngày 25 tháng 07 năm 2016/ From 19 Jul 2016 to 25 Jul 2016*

**Tên Công ty quản lý quỹ:**  
 Management Fund Company  
**Tên ngân hàng giám sát:**  
 Supervising bank:  
**Tên Quỹ:**  
 Fund name:  
**Ngày lập báo cáo:**  
 Reporting Date:

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương**  
 Techcom Capital Management Company Limited  
**Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)**  
 Standard Chartered Bank (Vietnam) Ltd.  
**Quỹ đầu tư Cổ Phiếu Techcom**  
 Techcom Equity Fund  
**Ngày 26 tháng 07 năm 2016**  
 26 Jul 2016

STT No	Nội dung Item	Mã số Code	Kỳ báo cáo ngày 25 tháng 07 năm 2016 For the period ended 25 Jul 2016	Kỳ báo cáo ngày 18 tháng 07 năm 2016 For the period ended 18 Jul 2016
I	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu kỳ <i>Net Asset Value (NAV) at the beginning of period</i>	4060	68,141,586,435	67,344,971,659
II	Thay đổi NAV so với kỳ trước (= II.1 + II.2), trong đó <i>Change of NAV during the period (= II.1 + II.2)</i> Trong đó: <i>Of which:</i>	4061	(2,252,349,863)	864,660,210
II.1	Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong kỳ <i>Changes of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during the period</i>	4062	(2,252,349,863)	864,660,210
II.2	Thay đổi NAV do phân chia Lợi nhuận/Tài sản của Quỹ mở cho Nhà đầu tư trong kỳ <i>Change of NAV due to profit distribution to investors during the period</i>	4063	-	-
III	Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ quỹ (= III.1 – III.2) <i>Change of NAV due to redemption, subscription of Fund Certificate</i>	4064	48,000,000	(68,045,434)
III.1	Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ quỹ <i>Increase from Subscription of Fund Certificate</i>	4065	48,000,000	5,000,000
III.2	Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ <i>Decrease from Redemption of Fund Certificate</i>	4066	-	73,045,434
IV	Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ (= I + II + III) <i>NAV at the end of period (= I + II + III)</i>	4067	65,937,236,572	68,141,586,435

**Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát**  
*Authorised Representative of Supervisory Bank*

**Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ**  
*Authorised Representative of Fund Management Company*

**Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)**  
**Lê Sỹ Hoàng**  
 Trưởng phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

**Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ Thương**  
**Đặng Lưu Dũng**  
 Giám đốc